TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2021

V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Chiều

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 289/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 01/4/2021; giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Bá O**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Cụm 3, xã LH, huyện ĐP, Thành phố HN.

* Bị đơn: Chị **Ngô Thị L**, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Cụm 3, xã LH, huyện ĐP, Thành phố HN.
Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Nguyễn Bá O trình bày: Anh kết hôn với chị Ngô Thị L, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2005 tại UBND xã TM, huyện CH, tỉnh TQ. Sau khi kết hôn chị L về gia đình nhà anh tại Cụm 3, xã LH, huyện ĐP, Thành phố HN làm ăn sinh sống cùng. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do không tìm hiểu kỹ, không hòa hợp nên không có tiếng nói chung. Hơn nữa hai vợ chồng không có con chung nên ngày càng làm mâu thuẫn thêm, mặc dù đã được gia đình hai bên và bản

thân anh cố gắng hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng không thay đổi. Đến năm 2015 thì hai vợ chồng sống ly thân, nay anh cảm thấy cuộc sống rất áp lực và thấy tình cảm của vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngô Thị L.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Chúng tôi không có.

Ngoài các yêu cầu và đề nghị nêu trên, anh Nguyễn Bá O không yêu cầu, đề nghị vấn đề gì khác.

* Bị đơn là chị Ngô Thị L có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Cụm 3, xã LH, huyện ĐP, Thành phố HN. Chị Ngô Thị L đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nên không có lời khai và Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa anh Nguyễn Bá O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Ngô Thị L.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn là chị Ngô Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, các giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận đơn của anh Nguyễn Bá O, xử ly hôn giữa anh Nguyễn Bá O và chị Ngô Thị L; về con chung không có nên Tòa án không phải giải quyết; về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong thời kỳ hôn nhân anh Oanh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét; về án phí anh Nguyễn Bá O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Nguyễn Bá O có đơn xin ly hôn với chị Ngô Thị L có đăng ký hộ khẩu và trú tại Cụm 3, xã LH, huyện ĐP, Thành phố HN là quan hệ

tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên do chị Ngô Thị L vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Bá O và chị Ngô Thị L được xác lập vào ngày 07/4/2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TM, huyện CH, tỉnh TQ nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh Nguyễn Bá O và chị Ngô Thị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh chị không có cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; hơn nữa giữa hai vợ chồng không có con chung cũng là nguyên nhân làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm tới nhau nữa, ai có cuộc sống của người đó.

Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Ngày 12/01/2021 Tòa án đã xác minh và lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Sửu là mẹ đẻ của anh Oanh sống cùng nhà với chị L, bà S xác nhận "Nguyên nhân mâu thuẫn của anh Oanh, chị L không có con chung, mặc dù bà đã khuyên bảo nhiều lần nhưng hai vợ chồng vẫn thường xuyên đánh cãi nhau và hàng ngày chị L đi làm ngoài Hà Nội , tối mới về". Việc chị L cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc với Tòa án, điều đó thể hiện chị không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét quan hệ hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của anh Nguyễn Bá O xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật HNGĐ năm 2014.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Bá O và chị Ngô Thị L không có nên Tòa án không phải giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong hôn nhân: Anh Nguyễn Bá O khai không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét. Tuy nhiên do chị Ngô Thị L không có lời khai tại Tòa án nên để đảm bảo quyền lợi cho chị L, Tòa án chưa giải quyết phần tài sản chung trong vụ án này; nếu sau này anh Oanh và chị L có tranh chấp tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Bá O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Bá O:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Bá O được ly hôn với chị Ngô Thị L

2. Về con chung: Anh Nguyễn Bá O và chị Ngô Thị L không có nên Tòa án không phải giải quyết.

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong hôn nhân:

Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Bá O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014678 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là anh Nguyễn Bá O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn là chị Ngô Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- Chi cục THAD huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Mỹ, H. Chiêm Hóa, T. Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hoan

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- Chi cục THAD huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Mỹ, H. Chiêm Hóa, T. Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hoan

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- Chi cục THAD huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hoan